

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập-Tự Do-Hạnh Phúc**

Bản án số: 08/2019/DS-ST

Ngày: 02-5-2019

“V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Xuân và bà Trần Thị Ngọc Quyên

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thuận, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ dân sự sơ thẩm thụ lý số 312/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/QĐST-DS ngày 05/4/2019, Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 82/TB-TA ngày 23/4/2019, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Lê H;

Địa chỉ: 54 đường B, phường T, thành phố Huế. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Đặng Thị Kim O;

Địa chỉ: 8/23 khu tập thể X, phường T, thành phố Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 10 năm 2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Lê H trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên anh H có cho bà O mượn 03 lần với số tiền 20.000.000đồng. Lần 1 vào ngày 23/6/2017 mượn 10.000.000đồng; lần 2 vào ngày 26/7/2017 mượn 5.000.000đồng; lần 3 vào ngày 28/8/2017 mượn 5.000.000đồng và hẹn sau 30 ngày kể từ ngày mượn sẽ trả hết cho anh H. Tuy nhiên đến ngày hẹn bà O vẫn không trả cho anh H như đã cam kết, mặc dù anh H đã nhiều lần gặp bà O để yêu cầu trả nợ nhưng bà O vẫn không trả. Do đó, anh H khởi kiện ra Tòa án, đề nghị Tòa án buộc bà O trả cho anh H một lần số tiền nợ gốc 20.000.000đồng và không yêu cầu tính lãi. Do đây là số tiền anh H

cho bà O mượn để làm ăn riêng nên anh H chỉ yêu cầu bà O trả nợ, không yêu cầu chồng bà O phải liên đới chịu trách nhiệm trả nợ.

Tại giấy xác nhận ngày 03/01/2019, chị Hoàng Thị Thanh Thảo vợ của anh H trình bày: số tiền mà chồng chị cho bà O mượn là tiền riêng của chồng chị, không liên quan gì đến chị nên chị Thảo từ chối tham gia tố tụng.

Tại bản tự khai ngày 03/01/2019, bị đơn bà Đặng Thị Kim O trình bày trình bày:

Do cần tiền làm ăn nên bà O nhiều lần mượn tiền anh H với tổng số tiền là 20.000.000đồng và đến nay vẫn chưa trả cho anh H. Bà O thừa nhận hiện nay còn nợ anh H số tiền là 20.000.000đồng. Nay anh H khởi kiện yêu cầu bà phải trả số tiền 20.000.000đồng thì bà cũng đồng ý nhưng do hiện nay đang gặp khó khăn nên không thể trả một lần cho anh H toàn bộ số tiền đó được mà xin trả mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi trả hết nợ. Việc bà mượn tiền của anh H là để làm ăn riêng, không liên quan gì đến chồng nên bà sẽ chịu trách nhiệm một mình trả nợ cho anh H.

Tại buổi hòa giải ngày 20/02/2019, anh H đề nghị bà O phải trả một lần toàn bộ số nợ gốc 20.000.000đồng và không yêu cầu tính lãi. Do hoàn cảnh khó khăn nên bà O xin trả mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi trả hết nợ nhưng anh H không đồng ý.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn đề nghị nguyên đơn cho trả dần mỗi tháng 1.500.000đ nhưng nguyên đơn không đồng ý.

Về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật và nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế có ý kiến:

[1] Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng.

[2] Quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê H. Buộc bà Đặng Thị Kim O phải trả cho anh Lê H số tiền nợ gốc 20.000.000đồng.

Buộc bà O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho anh Lê H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày và tranh luận của đương sự,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về nội dung tranh chấp: Anh Lê H cung cấp chứng cứ là một giấy mượn tiền ngày 23/6/2017, với nội bà Đặng Thị Kim O mượn của anh Lê H 10.000.000đồng, cam kết đến ngày 22/7/2017 sẽ trả hết số tiền trên và đến ngày

22/7/2017, bà O xin gia hạn, ngày 26/6/2017 mượn thêm của anh H 5.000.000đồng; ngày 22/8/2018 bà O lại xin gia hạn và ngày 28/8/2017 mượn thêm 5.000.000đồng. Tổng cộng số tiền mà bà O mượn của anh H là 20.000.000đồng. Như vậy, căn cứ vào giấy mượn tiền thì xác định thời gian trả nợ là 30 ngày kể từ ngày mượn, do đó đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn phù hợp với quy định tại Điều 463, 470 Bộ luật dân sự năm 2015. Tuy nhiên, bà O không thực hiện việc trả nợ như đã cam kết, bà O đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì phải chịu trách nhiệm dân sự do vi phạm nghĩa vụ dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 351 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà O thừa nhận hiện nay còn nợ anh H số tiền 20.000.000đồng nhưng do hiện nay đang gặp khó khăn nên bà O xin được trả mỗi tháng 1.000.000đồng, tại phiên tòa xin trả mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi trả hết nợ nhưng anh H không đồng ý. Do đó, không thể chấp nhận đề nghị của bà O mà cần buộc bà O phải trả số tiền trên cho anh H kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[2] Về án phí: Bà O phải chịu $(20.000.000\text{đồng} \times 5\%) = 1.000.000\text{đồng}$.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí, trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 351, Điều 463; khoản 1 Điều 466; khoản 2 Điều 468; Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Lê H. Buộc Đặng Thị Kim O phải trả cho anh Lê H số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc anh Lê H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà O chưa thi hành số tiền ở trên, thì hàng tháng bà O còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Buộc bà Đặng Thị Kim O phải chịu 1.000.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Lê H số tiền 500.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/006167 ngày 11/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Trường hợp, bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Tú